

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trung và ông Nguyễn Hữu Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST ngày 22/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị H - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1987 tại xã K, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm S, xã K, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Võ Hưng V (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H. Chồng con: chưa. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: anh Phạm Văn D - sinh năm 1974.

Trú tại: Số 54, đường Đốc Thiết, phường H, Thành phố V, tỉnh Nghệ An - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng S – sinh năm 1974. Trú tại: Xóm 4, xã N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được như sau:

Vào ngày 15/12/2016, Võ Thị H đến trung tâm dịch vụ cho thuê xe tự lái Monica Thành Công có địa chỉ số 54, đường Đốc thiết, phường H, Thành phố V, Nghệ An do anh Phạm Văn D làm chủ để thuê xe ô tô. Tại đây, Võ Thị H đã hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA-RIO màu bạc, biển kiểm soát 37A-262... với anh Phạm Văn D với giá thuê xe 20.000.000 đồng/1tháng. Sau khi thuê được xe thì Võ Thị H dùng làm phương tiện đi lại cho đến tháng 4/2017 thì nảy sinh ý định chiếm

đoạt chiếc xe nói trên. Võ Thị H đã lên mạng Internet tìm địa chỉ và thuê một người đàn ông không quên biết làm 01 bộ giấy đăng ký xe ô tô giả với số tiền 6.000.000 đồng mang tên Võ Thị H trùng với số khung, số máy và biển kiểm soát chiếc xe mà H đã thuê của anh D. Đến ngày 21/4/2017 Võ Thị H điều khiển chiếc xe ô tô thuê của anh D đến nhà anh Nguyễn Hoàng S- sinh năm 1974, trú tại xóm 4, xã N, huyện Nam Đàn, Nghệ An cầm cố chiếc xe ô tô cho anh S lấy số tiền 250.000.000 đồng, số tiền này H đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/11/2017, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Võ Thị H đã đến cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 07/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nam Đàn đã kết luận: *“01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA-RIO màu bạc, biển kiểm soát 37-262.... có trị giá 456.000.000 đồng”*. (Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Tại Kết luận giám định số 24/PC-54(GĐTL) ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: *“Chúng nhận đăng ký xe ô tô số 021977, tên chủ xe Võ Thị H, biển số đăng ký 37A-262.... ký hiệu A là giả”*.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe KIA-RIO, biển kiểm soát 37A-262..., cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn D. 01 giấy chứng nhận đăng ký giả của xe ô tô số 021977, tên chủ xe là Võ Thị H, biển kiểm soát 37A-262....

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn D đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô, hiện anh D không có yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Hoàng S yêu cầu Võ Thị H phải trả lại số tiền 250.000.000 đồng, Võ Thị H chưa bồi thường được khoản nào.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 15/VKS-HS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn đã truy tố Võ Thị H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, tang vật chứng bị thu giữ và các tài liệu khác được thu thập có tại hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; xử phạt Võ Thị H từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Võ Thị H phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng S số tiền 250.000.000 đồng và tuyên nghĩa vụ chậm trả, nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký giả số 021977, biển kiểm soát 37A-262... mang tên chủ xe Võ Thị H.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến gì.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại: Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các Điều 292 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở để kết luận Võ Thị H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ có đủ cơ sở để xác định: Ngày 15/12/2016, Võ Thị H đã thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA-RIO, biển kiểm soát 37A-262... của anh Phạm Văn D có địa chỉ tại số 54, đường Đốc Thiết, phường H, Thành phố V, Nghệ An để phục vụ việc đi lại cá nhân. Đến ngày 21/4/2017, Võ Thị H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nói trên nên đã dùng giấy đăng ký xe ô tô giả đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Hoàng S, trú tại xóm 4, xã N, huyện Nam Đàn để lấy số tiền 250.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Giá trị chiếc xe ô tô mà H chiếm

đoạt của anh D có giá trị 456.000.000 đồng, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát huyện Nam Đàn truy tố bị cáo về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có cơ sở.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018). Do khung hình phạt đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) là từ 7 năm đến 15 năm tù, trong khi đó khung hình phạt đối với tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là từ 5 năm đến 12 năm tù. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội theo hướng có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tội phạm mà bị cáo gây ra mang tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; có bà nội được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Đối với hành vi nhận cầm cố chiếc xe KIA-RIO, biển kiểm soát 37A-262.... của anh Nguyễn Hoàng S, quá trình điều tra chứng minh anh S không biết đó là tài sản bất hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn không xử lý là đúng pháp luật. Đối với người đàn ông mà bị cáo H thuê làm giấy đăng ký xe ô tô giả, do chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn D đã được trao trả chiếc xe KIA-RIO, biển kiểm soát 37A-262..., anh không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng S, Hội đồng xét xử thấy rằng anh S không biết bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả để cầm cố chiếc xe lấy số tiền 250.000.000 đồng, hiện nay chiếc xe ô tô đã bị thu giữ trả lại cho người bị hại nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh S số tiền 250.000.000 đồng là có cơ sở.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, vật chứng vụ án được xử lý như sau: 01 giấy chứng nhận đăng ký giả số 021977, tên chủ xe là Võ Thị H, biển kiểm soát 37A-262... là công cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

[10] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Võ Thị H từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng S số tiền 250.000.000 đồng; tuyên nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Võ Thị H 5 năm 6 tháng tù (Năm năm sáu tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/11/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Võ Thị H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Võ Thị H phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng S số tiền 250.000.000 đồng. *(Hai trăm năm mươi triệu đồng).*

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải

thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bên được thi hành án và bên phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký giả số 021977, biên kiểm soát 37A-262... mang tên Võ Thị H – sinh năm 1987, trú tại xóm S xã K, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn ngày 23/3/2018).

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 12.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại anh Phạm Văn D vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Tòa án ND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Nam Đàn;*
- *Công an huyện Nam Đàn;*
- *THADS huyện Nam Đàn;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *Người có QL&NV liên quan*
- *Lưu Hồ sơ+VP.*

(Đã ký)

Lê Văn Phú

